

Số: 1032/2019/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 15 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 977/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lư Chí L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 29/2 đường Lê Đức Thọ, tổ 41, khu phố 6, Phường 16, quận G, Thành phố H.

- Bà Phùng Mạnh T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 012 lô J, chung cư Cô Giang, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Lư Chí L và bà Phùng Mạnh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận A, Thành phố H cấp ngày 20/4/2005.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 01/8/2019 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 8 năm 2019, thể hiện ông L và bà T thật sự tự nguyện ly hôn. Ông L, bà T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tài sản chung. Sự thỏa thuận của ông L và bà T đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lư Chí L và bà Phùng Mạnh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận A, Thành phố H cấp ngày 20/4/2005 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung là Lư Gia Q, sinh ngày 04/11/2005 và Lư Uyên Nh, sinh ngày 11/9/2009. Giao trẻ Q cho ông L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông L không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Giao trẻ Nh cho bà T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Ông L, bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T, ông L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết ông L, bà T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Có một căn nhà tại địa chỉ số 96/8 đường Đào Tông Nguyên, ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số C504458, do Sở tài nguyên môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/5/2017). Và một xe gắn máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát 59H1-784.64 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 038365 do công an Quận 5 cấp ngày 20/10/2017. Ông L tặng cho bà T phần sở hữu của ông trong khối tài sản chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông L và bà T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng lệ phí tạm nộp theo biên lai số AA/2019/0001271 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND Phường 5, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Đình Tiến